

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chí Linh, ngày 9 tháng 7 năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÍ LINH

Fràn Trung Kiên



ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CHÍ LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO CÔNG KHAI
Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách
phường Chí Linh quý II năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 9/7/2026 của UBND phường)

1. Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách phường *(không bao gồm thu chuyển giao ngân sách, thu chuyển nguồn, thu kết dư ngân sách)* thực hiện quý II năm 2026 là 13 tỷ 028 triệu đồng, đạt 31,2% dự toán giao, cụ thể:

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện là: 461,8 triệu đồng, đạt 16,6% dự toán giao;
- Thu khác ngân sách thực hiện là: 44,2 triệu đồng, đạt 50,8% dự toán giao;
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thực hiện là: 9 tỷ 566 triệu đồng, đạt 28,8% dự toán giao;
- Thu từ tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện là: 599,3 triệu đồng, đạt 8,9% dự toán giao;
- Lệ phí trước bạ thực hiện là: 1 tỷ 446 triệu đồng, đạt 22,7% dự toán giao;
- Thu từ phí, lệ phí thực hiện là: 30 triệu đồng, đạt 9,2% dự toán giao;
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện là: 879 triệu đồng, đạt 34,8% dự toán giao;

2. Chi ngân sách nhà nước

Chi ngân sách phường thực hiện quý II năm 2026 là 52 tỷ 370 triệu đồng, đạt 23,2% dự toán giao. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư

Chi đầu tư thực hiện là 5 tỷ 667 triệu đồng, đạt 14,7% kế hoạch giao.

2.2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên thực hiện quý II năm 2026 là 46 tỷ 704 triệu đồng, đạt 25,5% dự toán năm, cụ thể:

- Chi sự nghiệp giáo dục thực hiện: 24 tỷ 041 triệu đồng, đạt 26,6% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện: 35 triệu đồng, đạt 9% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình thực hiện: 879 triệu đồng, đạt 21,8% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin thực hiện: 276 triệu đồng, đạt 18,1% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp phát thanh thực hiện: 26 triệu đồng, đạt 8,7% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao thực hiện: 57 triệu đồng, đạt 16,1% dự toán năm;
- Chi bảo vệ môi trường thực hiện: 194 triệu đồng, đạt 6,3% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp kinh tế thực hiện: 4 tỷ 545 triệu đồng, đạt 27,7% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp quốc phòng thực hiện: 1 tỷ 246 triệu đồng, đạt 28,4% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp an ninh thực hiện: 635 triệu đồng, đạt 20,5% dự toán năm;
- Chi quản lý hành chính thực hiện: 10 tỷ 533 triệu đồng, đạt 36,2% dự toán năm.
- Chi bảo đảm xã hội thực hiện: 4 tỷ 237 triệu đồng, đạt 13,9% dự toán năm.

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II NĂM	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	189.760,000	49.227,5	25,9
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	4.537	74,5	1,6
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	48.038	12.953,7	27,0
3	Thu bổ sung	137.185	35.355,2	25,8
	- Thu bổ sung cân đối	136.105	34.026,0	25,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.080,000	1.329,2	123,1
4	Thu chuyển nguồn		-	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		844,1	
II	TỔNG SỐ CHI	189.760,000	52.370	27,6
1	Chi đầu tư phát triển	2.780,000	5.667	203,8
2	Chi thường xuyên	183.259	46.704	25,5
3	Dự phòng	3.721		



Biểu số 02

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ II NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		Thực hiện quý II năm 2026		So sánh thực hiện quý II/dự toán	
		Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	7=3+5	8=4+6	11=7/1	12=8/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	104.242,185	52.712,185	68.696,759	49.227,515	65,9	93,4
I	Thu nội địa	104.105	52.575	32.497	13.028	31,2	24,8
	<i>Thu nội địa sau trừ tiền sử dụng đất</i>	<i>94.655</i>	<i>49.795</i>	<i>30.188</i>	<i>12.566</i>	<i>31,9</i>	<i>25,2</i>
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	62.300	33.215	18.001,4	9.566,6	28,9	28,8
2	Lệ phí trước bạ	11.635	6.363	2.657,7	1.446,3	22,8	22,7
3	Phí, lệ phí	330	330	349,1	30,3	105,8	9,2
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.530	2.530	879,7	879,7	34,8	34,8
5	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	16.925	6.770	7.937,0	599,3	46,9	8,9
6	Thu tiền sử dụng đất	9.450	2.780	2.309,2	461,8	24,4	16,6
7	Thu khác ngân sách	435	87	363,4	44,2	83,5	50,8
8	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	500	500			0,0	0,0
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	137,185	137,185	35.355	35.355	25.771,9	25.771,9
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	136,105	136,105	34.026	34.026	24.999,8	24.999,8
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1,080	1,080	1.329	1.329	123.074,9	123.074,9
III	Thu chuyển nguồn			-	-		
IV	Thu kết dư			844,09	844,09		

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện quý II 2026	So sánh thực hiện quý II/dự toán
A	B	1	3	5=3/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	225.413,634	52.370	23,2
	CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC	225.413,634	52.370	23,2
I	Chi đầu tư phát triển	38.433,634	5.667	14,7
II	Chi thường xuyên	183.259	46.704	25,5
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên</i>	<i>4.934</i>		<i>-</i>
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	90.235	24.041	26,6
2	Chi khoa học và công nghệ	390	35	9,0
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.033	879	21,8
4	Chi văn hóa thông tin	1.528	276	18,1
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	300	26	8,7
6	Chi thể dục thể thao	355	57	16,1
7	Chi bảo vệ môi trường	3.052	194	6,3
8	Chi sự nghiệp kinh tế	16.415	4.545	27,7
9	Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội	6.348	1.881	29,6
	- Chi quốc phòng	3.245	1.246	38,4
	- Chi an ninh và trật tự ATXH	3.103	635	20,5
10	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể, HĐND	29.102	10.533	36,2
11	Chi bảo đảm xã hội	30.589	4.237	13,9
12	Chi thường xuyên khác	912		-
III	Dự phòng ngân sách	3.721		
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			